

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ P  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2019/HS-ST  
Ngày 25/7/2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Thanh Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Tô Thị Lành và ông Nghiêm Thế Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Quang Ân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:**  
Ông Đào Anh Tuấn – Kiểm sát viên

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

**NGUYỄN MẠNH C** (Tên gọi khác: T), sinh ngày 12/8/1986 tại Gia Lai; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 08, phường HP, thành phố P, tỉnh Gia Lai và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 12, phường PĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Vĩnh P và bà Bùi Thị K; bị cáo có vợ tên Lê Thị Thùy T (đã ly hôn) và 02 con, sinh năm 2012 và 2014;

Bị cáo có nhân thân xấu:

Ngày 20/9/2011 Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, chấp hành án tại trại giam Công an tỉnh Gia Lai, ngày 27/11/2011 chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích

Ngày 22/3/2016 Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt 24 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*” theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, chấp hành án tại Trại giam Gia Trung, Bộ công an; ngày 27/10/2017 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền án: 01 lần; Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 25/12/2018 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

*Người chứng kiến:* Bà Hồ Thị T, sinh năm 1951; nơi cư trú: Tổ 12, phường PĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Mạnh C là người có sử dụng ma túy. Ngày 23/12/2018, C đi xe buýt từ thành phố P đến bến xe khách tỉnh Kon Tum tìm mua ma túy. Tại đây, C gặp và mua 03 (ba) gói ma túy dạng tinh thể được gói bằng nilon với giá tiền 7.000.000 (Bảy triệu) đồng của đối tượng tên H (Chưa xác định được nhân thân, địa chỉ). Số ma túy mua được, C mang về phòng trọ số 01, nhà trọ số 08 đường NTN, tổ 12, phường PĐ, thành phố P và đã sử dụng hết 01 (một) gói, 02 (hai) gói còn lại C cất giấu tại phòng trọ. Đến 13 giờ ngày 25/12/2018, khi C vừa lấy 01 gói ma túy cầm trên tay định đi đến khách sạn TNL, đường LND để sử dụng cùng với bạn thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang. Cơ quan điều tra thu giữ trên tay C 01 gói nilon, bên trong có chất rắn dạng tinh thể màu trắng, gói nilon này được niêm phong theo quy định và đánh số ký hiệu (I). Ngay sau đó, C tự giác chỉ cho Cơ quan điều tra thu giữ 01 gói nilon bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, mà C đang cất giấu trong hộc tủ quần áo trong phòng trọ; gói nilon này được niêm phong theo quy định và đánh số ký hiệu (II). Ngoài ra, Cơ quan điều tra không thu giữ của C đồ vật, tài sản gì khác. Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, C khai mục đích mua ma túy dạng tinh thể (còn gọi là ma túy “đá”) của đối tượng H mang về cất giấu trong phòng trọ là để bán lại nhằm thu lợi. Tuy nhiên, ngay sau đó C thay đổi lời khai, chỉ thừa nhận mua ma túy của H và mang về cất giấu để sử dụng.

Qua trưng cầu giám định, tại Kết luận giám định số 95/KLGĐ ngày 03/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai, kết luận:

*“1. Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể trong gói nilon trong bì công văn niêm phong, ghi (I) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,4344 gam.*

*2. Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể trong gói nilon, trong bì thư niêm phong, ghi (II) gửi giám định không phát hiện các chất ma túy thường gặp, khối lượng 11,0008 gam”.*

Kết luận giám định số 429/C09C(Đ4) ngày 07/5/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng, kết luận: *“Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) trong túi ni lông không màu, niêm phong trong phong bì số 95/PC09 ngày 03 tháng 01 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai (đánh số II) gửi giám định không phải là ma túy”*

Khi mua và cất giấu số chất rắn dạng tinh thể nêu trên, thì C đều nhận thức đây là ma túy, được gọi là ma túy “đá”. Việc số chất rắn dạng tinh thể mà C mua và cất giấu nêu trên không phải là ma túy, là nằm ngoài mong muốn của C nên C vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ chất ma túy đối với 11,0008 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 91/CT – VKS ngày 05 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Nguyễn Mạnh C thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, bị cáo đồng ý với nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P nêu trong Bản cáo trạng. Bị cáo C cũng không có ý kiến khiếu nại gì đối với Kết luận giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai và Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng - Bộ công an.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xét xử bị cáo Nguyễn Mạnh C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; tình tiết giảm nhẹ “*Thành khẩn khai báo*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 với mức hình phạt từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung. Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất hướng xử lý vật chứng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người chứng kiến không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi của bị cáo: Nguyễn Mạnh C có sử dụng ma túy. Vào lúc 13 giờ ngày 25/12/2018 Cơ quan điều tra Công an thành phố P thu giữ trên tay của Nguyễn Mạnh C 2,4344 gam ma túy loại Methamphetamine và thu giữ tại phòng trọ số 01, nhà trọ số 08 đường Ngô Thì N, tổ 12, phường PĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai 11,0008 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng qua giám định không phải là ma túy nhưng Nguyễn Mạnh C ý thức đây là ma túy dạng “đá”. Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, C khai nhận tàng trữ ma túy để bán

nhưng sau đó thay đổi lời khai tất cả số ma túy trên bị cáo tàng trữ mục đích để sử dụng.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II được ban hành kèm theo Nghị định 82/2013/NĐ - CP ngày 19/07/2013 về việc ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất. Việc sản xuất, vận chuyển, tàng trữ chất Methamphetamine phải tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “ *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây.....: ..... c) Heroin, Cocain, Methamphetamine....có khối lượng từ 0,1 gam đến 05 gam;*”

Tại khoản 2 Điều 1 Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT – BCA – VKSNDTC – TANDTC – BTP ngày 14/11/2015 quy định ‘*Nếu chất được giám định không phải là chất ma túy ...., nhưng người thực hiện hành vi phạm tội ý thức rằng chất đó là chất ma túy ..., thì tùy hành vi phạm tội cụ thể mà truy cứu trách nhiệm hình sự người đó theo tội danh quy định tại khoản 1 của điều luật tương ứng đối với các tội phạm về ma túy*’.

Đối với hành vi tàng trữ ma túy mục đích để bán hay để sử dụng, ngoài lời khai của bị cáo Nguyễn Mạnh C không có chứng cứ nào khác thể hiện bị cáo bán ma túy cho các đối tượng nghiện khác nên chỉ có căn cứ xác định bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng.

Như vậy hành vi tàng trữ 2,4344 gam ma túy loại Methamphetamine và 11,008 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng qua giám định không phải là ma túy nhưng ý thức là ma túy của Nguyễn Mạnh C đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Methamphetamine là chất ma túy có nguồn gốc tổng hợp, sử dụng lâu dài ảnh hưởng đến hệ thần kinh gây nên tình trạng ảo giác, hạn chế khả năng kiểm soát hành vi từ đó người nghiện thực hiện nhiều hành vi phạm tội khác. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ ma túy để sử dụng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý độc quyền chất ma túy của nhà nước, góp phần gieo rắc đại dịch HIV – AIDS và những tệ nạn xã hội khác nhưng để thỏa mãn nhu cầu bản thân bị cáo vẫn thực hiện.

Ngày 27/10/2017 bị cáo Nguyễn Mạnh C chấp hành xong mức hình phạt 24 tháng tù theo bản án số 38/HSST ngày 22/3/2016 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai; ngày 25/12/2018 bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng; như vậy bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, liên tiếp từ năm 2011, bị cáo bị xét xử 02 lần về 02 hành vi phạm tội khác nhau nhưng bị cáo không lấy đây làm bài học, tu dưỡng, phấn đấu mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng cho bị cáo một mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo bản thân tiến bộ là cần thiết. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo,

đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đối với đối tượng nam tên Hùng, là người bị cáo Nguyễn Mạnh C khai đã bán chất ma túy loại Methamphetamine và chất rắn dạng tinh thể màu trắng không phải là ma túy cho C vào ngày 23/12/2018 tại bến xe khách tỉnh Kon Tum, quá trình điều tra do bị cáo C không biết rõ về nhân thân, địa chỉ của đối tượng nêu trên, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chưa có căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được đối tượng tên H nêu trên, sẽ làm rõ và xử lý sau.

**Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Mạnh C

**Về vật chứng vụ án:**

Đối với 01 (một) phong bì công văn đánh số 95/PC09 ngày 03/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai (đánh số I), bên ngoài có chữ ký giáp lai của Bùi Sĩ T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Trọng B, dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai; 01 (một) phong bì công văn đánh số 429/C09C(Đ4) của Phân viện Khoa học hình sự Bộ công an, bên ngoài có chữ ký giáp lai của Phạm Thế D, Trần Thị Dg và dấu niêm phong của Viện Khoa học hình sự Bộ công an là ma túy còn lại sau khi giám định được hoàn trả, xét đây là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

**Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh C phạm tội “ ***Tàng trữ trái phép chất ma túy***”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 25/12/2018.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì công văn niêm phong số 95/PC09 ngày 03/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai và 01 (một) phong bì công văn niêm phong số 429/C09C(Đ4) của Phân viện Khoa học hình sự Bộ công an

(Tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/7/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P).

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh C phải nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Nguyễn Mạnh C có quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố P;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Võ Thị Thanh Thúy

